TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09/6/2026
V/v "tranh chấp ly hôn, nuôi dưỡng con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:1. Bà Lê Thị Tuyết Mai.

2. Bà Võ Thị Bích Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ tiến hành xét xử sở thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 384/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2026 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi dưỡng con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 779/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Anh K, sinh năm 1994. Căn cước công dân: 092194007657.

Địa chỉ: Số E khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ. "Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt".

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh Â, sinh năm 1985. Căn cước: 092085002132.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà K trình bày và yêu cầu: Bà với ông Â quen biết, tìm hiểu, đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND thị trấn T, huyện T, thành phố Cần Thơ (Nay là: Xã T, thành phố Cần Thơ). C sống có con chung Huỳnh Thanh Hiếu N (N1), sinh ngày 27/01/2014, Huỳnh Gia P (N1), sinh ngày 02/8/2016 và Huỳnh Thị Trúc L (Nữ), sinh ngày 04/8/2020. Ông bà không có tài sản chung, nợ chung. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, dần về sau phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn và đã ly thân hơn 04 tháng. Hiện cả hai không còn muốn chung sống với nhau nữa nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Â. Được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Trúc L (Nữ), sinh ngày 04/8/2020 cho đến khi đủ

18 tuổi, không yêu cầu cấp dưỡng. Ông bà không có tài sản, không nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét. Bà có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Â: Thống nhất lời khai của bà K về hôn nhân cũng như những mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân, về con, tài sản và nợ. Ông không đồng ý ly hôn vì còn yêu thương bà, nếu Tòa án cho ly hôn thì ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại bản tự khai ngày 13/4/2026 cháu N và cháu P có nguyện vọng tiếp tục chung sống với ông L1 vì hiện nay các cháu được ông L1 chăm sóc, đưa rước đi học.

Tại phiên tòa, ông Â đồng ý ly hôn vì vợ chồng bắt đầu ly thân vào tháng 8/2025, 04 tháng sau bà trở về nhà ở được 02 tháng thì tiếp tục bỏ đi đến giờ. Hiện nay ông bà không còn tình cảm vợ chồng nữa. Ông giữ nguyên yêu cầu nuôi 03 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng vì các con từ lâu và hiện nay đều ở với ông cùng với sự trợ giúp/phụ giúp của ông bà nội, bản thân ông đi làm thu thập mỗi ngày từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Không đồng ý cho bà K nuôi dưỡng cháu L vì bà đã bỏ nhà đi ở trọ và đang chung sống chung với người đàn ông khác, không quan tâm, chăm sóc, hỗ trợ tiền để phụ giúp nuôi con.

Ông Â cung cấp cho Hội đồng xét xử xem 03 đoạn vi-đê-ô (video) mà ông quay được/bắt gặp bà đang chung sống với người đàn ông khác tên D tại nhà trọ của bà đang thuê. Ông muốn giữ hình ảnh người phụ nữ, người mẹ cho các con sau này nên không có thông báo cho ai biết, chỉ cung cấp cho Tòa án là bằng chứng khi xem xét việc nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung trong quá trình giải quyết vụ án ông không trình bày nhưng tại phiên tòa hôm nay ông xác định là có vì muốn hàn gắn vợ chồng nên ông đã vay của Cty tài chính H một khoản vay 9.000.000 đồng, vay trong thời hạn 09 tháng trả gốc và lãi tổng cộng là 10.000.000 đồng để làm vốn đưa cho bà K làm ăn và một khoản vay 32.000.000 đồng mua xe mô tô Sh mode (xe cũ) cho vợ sử dụng, vay trong thời hạn 18 tháng trả gốc và lãi tổng cộng là 47.000.000 đồng. Nhưng xe này bà K đã bán. Vấn đề tài sản này ông trình bày cho Hội đồng xét xử ghi nhận mà chưa có yêu cầu giải quyết vì không mang theo giấy tờ để chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện, lời khai cùng chứng cứ, tài liệu kèm theo Tòa án xác định bà K với ông Â tranh chấp ly hôn, nuôi dưỡng con chung để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền nơi bị đơn cư trú quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà K có đơn xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Theo tinh thần của Luật Hôn nhân và gia đình, một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chung sống, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tin tưởng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện

các công việc trong gia đình. Theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và lời khai của ông bà thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng là có thật dẫn đến ly thân nhiều lần, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà K yêu cầu ly hôn và được ông Â đồng ý thể hiện ông bà không còn tình cảm vợ chồng nữa nên yêu cầu ly hôn của bà K có căn cứ chấp nhận theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Các đoạn vi-đê-ô do ông Â cung cấp thể hiện bà K xuất hiện cùng một người đàn ông tại phòng trọ. Tuy nhiên, tài liệu này chưa đủ cơ sở xác định bà K có hành vi chung sống như vợ chồng với người khác hoặc có hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem đây là căn cứ quyết định việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng. Việc giao con được xem xét trên cơ sở quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, nguyện vọng của con mà không phụ thuộc riêng vào tình tiết nêu trên.

[4] Việc giao con chung được xem xét trên cơ sở bảo đảm quyền lợi mọi mặt của người chưa thành niên, đánh giá toàn diện điều kiện chăm sóc, giáo dục, môi trường sống ổn định của con theo hướng dẫn tại Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Yêu cầu này, thấy rằng từ khi cha mẹ ly thân các con chung được ông Â nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cùng với sự hỗ trợ, phụ giúp của ông bà nội. Được ông Â cho đi học, thể chất, tinh thần, trí tuệ phát triển bình thường. Các cháu có nguyện vọng chung sống với ông Â kết hợp với việc môi trường sống các cháu đã ổn định, không nên thay đổi vì, nếu hay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý và việc học tập, nuôi dưỡng các cháu. Vì những lý do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cho ông Â tiếp tục nuôi các con chung là phù hợp với tình hình, hoàn cảnh hiện tại. Ghi nhận ông Â không yêu cầu bà K cấp dưỡng. Bà K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được quyền ngăn cản theo các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Ông Â cho rằng có phát sinh các khoản vay tại Công ty T nhưng không xuất trình được hợp đồng vay, chứng từ giải ngân, chứng từ thanh toán hoặc tài liệu khác chứng minh. Đồng thời ông Â không trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, không có yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập về việc xác định nghĩa vụ trả nợ chung trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp ông bà được quyền khởi kiện thành vụ án khác tại tòa án có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bà K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ hết vào tiền tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai số 0007791 ngày 22/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Anh K về việc ly hôn, nuôi con.

Về hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh Â thuận tình ly hôn với bà Nguyễn Anh K.

Về con chung: Giao các cháu Huỳnh Thanh Hiếu N (Nam), sinh ngày 27/01/2014, Huỳnh Gia P (N1), sinh ngày 02/8/2016 và Huỳnh Thị Trúc L (Nữ), sinh ngày 04/8/2020 cho ông Huỳnh Thanh Â nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Nguyễn Anh K không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản và nợ: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp ông bà được quyền khởi kiện thành vụ án khác tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Anh K phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ hết vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai số 0007791 ngày 22/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 3 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- P.THADS Khu vực 3 – Cần Thơ;
- UBND xã Thới Lai, Tp. Cần Thơ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (TC: 12).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Mẫn